

Bản án số: 18/2018/DS-ST

Ngày: 06-3 -2018

V/v tranh chấp: “Yêu cầu chấm dứt hành vi
cản trở việc thực hiện quyền sử dụng đất và
bồi thường thiệt hại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Văn Săng

Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Nhân- Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo -Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh
Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2016/TLST-DS ngày 10
tháng 8 năm 2016 về tranh chấp: “ Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở việc thực
hiện quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2018 giữa các đương
sự:

-Nguyên đơn: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm: 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp MM, xã ĐHL, huyện BD, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Thị Vân A, sinh năm: 1972 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 49, khu phố 2, phường 3, thành phố BT, tỉnh BT.

Theo giấy ủy quyền đề ngày 11/10/2017.

-*Bị đơn*: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã BT, huyện BD, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2016, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Bà có diện tích đất 889,4 m² thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại ấp 4, xã BT, huyện BD, tỉnh BT đã được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 19/11/2015. Để bảo vệ phần diện tích đất thuộc quyền sở hữu của bà nên bà có kê thợ xây dựng tường rào. Trong quá trình thợ thi công xây dựng tường rào thì phía bà Nguyễn Thị L tranh chấp không cho thợ xây dựng. Hành vi tranh chấp của bà L đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị L phải chấm dứt hành vi cản trở việc thực hiện quyền sử dụng đất của bà tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại ấp 4, xã BT, huyện BD, tỉnh BT để bà xây dựng hàng rào bảo vệ đất và yêu cầu bà L phải bồi thường thiệt hại tài sản là tiền mua vật tư xây dựng hàng rào gồm sắt, xi măng, gạch với số tiền là 15.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, chị Nguyễn Thị Vân A người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải chấm dứt hành vi cản trở việc thực hiện quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Mỹ D tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại ấp 4, xã BT, huyện BD, tỉnh BT và bồi thường thiệt hại tài sản số tiền là 15.000.000 đồng.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/10/2016, biên bản hòa giải ngày 27/12/2017 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Khi bà Nguyễn Thị Mỹ D xây dựng tường rào thuộc phần đất của bà D, bà có ra phần đất của bà D và có nói với bà D (Là vợ trước của chồng bà Phan Văn

N), anh N (Con bà D, ông N) là khi xây dựng tường rào chừa cho bà 01 cửa đi thẳng vào nhà mồ chồng bà (Ông N) đang chôn trên đất của bà D để bà dọn dẹp và sau này bà chết sẽ đi vào đường đi này và chôn bà ở gần chồng. Bà D không đồng ý, bà D đồng ý cho bà đi từ tỉnh lộ 883 đầu đất đi vào nhà mồ, bà không đồng ý vì xa và bất tiện. Bà hoàn toàn không có hành vi cản trở bà Nguyễn Thị Mỹ D xây dựng tường rào bảo vệ đất như bà D trình bày. Trường hợp bà D xây dựng tường rào bảo vệ đất không chừa cho bà lối đi thẳng vào nhà mồ chồng bà thì bà yêu cầu bà D phải trả lại cho bà chi phí xây dựng nhà mồ phần bà đã bỏ ra xây dựng kim tinh sẵn cho bà sau này chết sẽ chôn gần chồng (Ông N) số tiền là 70.000.000 đồng để bà làm trên đất của nhà bà cho bà sau này. Bà không đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng mà bà D khởi kiện.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định. Tuy nhiên, Thẩm phán vẫn còn vi phạm là gọi Thông báo thụ lý vụ án cho đương sự và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại chưa đúng thời gian quy định tại khoản 1 Điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự cần rút kinh nghiệm trong thời gian tới. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D. Bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà D trả lại cho bà số tiền 70.000.000 đồng tiền xây kim tinh đây là 01 quan hệ tranh chấp khác không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị H, anh Trần Văn H là những người làm chứng trong vụ án. Những người làm chứng này đã có lời khai và yêu cầu xét xử vắng mặt thể hiện tại biên bản xác minh ngày 21/2/2017 (Bút lục số 101, 102) có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng chị Trần Thị H, anh Trần Văn H là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục định giá tài sản: Ngày 21/12/2017 Tòa án đã tiến hành định giá tài sản tranh chấp theo quy định pháp luật do các đương sự trong vụ án không thỏa thuận được giá trị tài sản tranh chấp. Quá trình làm việc và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, các đương sự đều thống nhất biên bản định giá tài sản và giá trị tài sản tranh chấp mà Hội đồng định giá huyện Bình Đại đã định giá ngày 21/12/2017, không yêu cầu định giá lại tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào giá trị tài sản tranh chấp đã định này để làm căn cứ giải quyết vụ án là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án tranh chấp:

Nội dung tranh chấp, các yêu cầu khởi kiện trong vụ án được thụ lý ngày 10/8/2016 trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực (ngày 01/01/2017) nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu bà Nguyễn Thị L chấm dứt hành vi cản trở việc thực hiện quyền sử dụng đất tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại ấp 4, xã BT, huyện BD, tỉnh BT cụ thể là bà L có hành vi chửi bới không cho bà D xây dựng tường rào bảo vệ thửa đất nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy:

Thửa đất số 47, tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại ấp 4, xã BT, huyện BD, tỉnh BT có diện tích 889,4 m² (Kết quả đo đạc thực tế ngày 10/10/2017 có diện tích 883.0 m² thể hiện ở các điểm A,B,C,D,E,F,G,H,I,J,A) do bà Nguyễn Thị Mỹ D đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện BD cấp ngày 19/11/2015. Thửa đất này bà D mua của con trai bà là anh Phan Văn N có nguồn gốc là anh N (Con trai chung giữa bà D với ông Phan Văn N, chồng bà L) được hưởng thừa kế từ cha, ông N sau khi ông N chết. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà D là chủ sử dụng hợp pháp của thửa đất số 47, tờ bản đồ số 40 và có đầy đủ các quyền của người sử dụng đất theo Điều 166 Luật đất đai năm 2013 quy định. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay bà L cũng công nhận thửa đất nêu trên là bà D mua của anh N và thuộc quyền sở hữu của bà D nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Vị trí thửa đất nêu trên từ phía ngoài tính lộ 883 đi vào đất, bà D đã xây dựng xong tường rào kiên cố xung quanh chỉ còn vị trí phía sau cuối dãy đất theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 10/10/2017 thể hiện ở các điểm C,D,E,F,G,C bà D chưa xây dựng tường rào nên bà D kêu thợ xây dựng đến để xây tường rào bảo vệ đất thì phía bà L ngăn cản, chửi bới không cho xây dựng. Bà L yêu cầu bà D phải chừa cho bà L 01 cửa đi thẳng vào nhà mồ hiện đang chôn chồng bà L (Ông N) và sát bên ông N là kim tĩnh, bà L xây dựng trước dự định sau này bà L chết sẽ chôn gần chồng (Ông N). Do vậy, bà D không xây dựng được tường rào bảo vệ đất. Bà L không thừa nhận điều này, bà L cho rằng bà hoàn toàn không có chửi bới, chỉ có yêu cầu bà D và anh N chừa cho bà 01 cửa đi thẳng vào nhà mồ hiện đang chôn chồng bà L (Ông N) mà thôi. Bà D cho rằng bà L có hành vi chửi bới, ngăn cản không cho thợ xây dựng tường rào nhưng bà D không có chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày này của bà là có căn cứ, bà D không có mặt trực tiếp để chứng kiến chỉ nghe thợ xây dựng do bà thuê báo lại. Bà D cũng không có báo chính quyền địa phương để lập biên bản sự việc xảy ra. Căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 02/6/2016 tại Ủy ban nhân dân xã BT (Tờ bút lục số 11 đến số 14) và biên bản hòa giải ngày 26/4/2016 tại trụ sở ấp 4, xã BT (Bút lục số 15, 16) thì không có nội dung nào trong biên bản thể hiện bà L có hành vi ngăn cản bà D xây dựng tường rào như bà D trình bày. 02 người làm chứng là Trần Thị

H, Trần Văn H mà bà D yêu cầu Tòa án xác minh, cả hai người làm chứng này đều xác định họ không có chứng kiến sự việc, chỉ nghe người khác nói lại. Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bà D không có chứng cứ nào khác để chứng minh bà L có hành vi ngăn cản, chửi bới không cho bà D xây dựng tường rào bảo vệ đất. Mặc khác, hành vi của bà L chỉ yêu cầu bà D mở 01 cửa cho bà L đi thẳng vào phần nhà mồ hiện đang chôn ông N (Chồng bà L, chồng trước bà D), điều này bà D cũng xác nhận là đúng. Thấy rằng, yêu cầu này của bà L chưa được xem là hành vi cản trở trái pháp luật, chỉ là lời nói chưa đến mức gây khó khăn cho bà D thực hiện quyền của người sử dụng đất trong việc xây dựng tường rào và phải dừng lại việc xây dựng. Bà L yêu cầu mở 01 cửa cho bà L đi thẳng vào phần nhà mồ hiện đang chôn ông N, cho hay không là quyền của bà D. Từ những phân tích nêu trên, bà D khởi kiện yêu cầu bà L chấm dứt hành vi cản trở việc thực hiện quyền sử dụng đất tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại ấp 4, xã BT, huyện BD, tỉnh BT là chưa đủ căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu của bà L yêu cầu bà D phải trả lại cho bà chi phí xây dựng nhà mồ phần bà đã bỏ ra xây dựng kim tĩnh sẵn cho bà sau này chết sẽ chôn gần chồng (Ông N) số tiền là 70.000.000 đồng để bà làm trên đất của nhà bà sau này. Hội đồng xét xử xét thấy đây là 01 quan hệ tranh chấp dân sự hoàn toàn riêng biệt với yêu cầu khởi kiện của bà D trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong cùng vụ án là phù hợp.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải bồi thường thiệt hại tài sản là tiền mua vật tư xây dựng tường rào tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại ấp 4, xã BT, huyện BD, tỉnh BT gồm tiền mua sắt, ximăng, gạch ống, tiền công thợ với số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà D không có chứng cứ nào chứng minh bà L có hành vi cản trở trái pháp luật khi bà xây dựng tường rào tại thửa đất số 47, tờ bản đồ số 40 tọa lạc tại ấp 4, xã BT, huyện BD, tỉnh BT và yêu cầu khởi kiện của bà D không được Hội đồng

xét xử chấp nhận. Do đó, bà D ngừng lại việc xây dựng tường rào nên các chi phí nêu trên bà D hoàn toàn chịu và yêu cầu khởi kiện này của bà D không được Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đo đạc) số tiền là 2.480.000 đồng, chi phí định giá tài sản số tiền 300.000 đồng. Tổng cộng chi phí tố tụng số tiền là 2.780.000 đồng (Hai triệu bảy trăm tám chục ngàn đồng). Chi phí tố tụng này nguyên đơn bà D đã tạm ứng, trả và quyết toán xong với Tòa án. Bà D có yêu cầu bà L hoàn trả lại các chi phí tố tụng này nhưng do yêu cầu khởi kiện của bà D không được chấp nhận nên bà D phải chịu toàn bộ các chi phí tố tụng này là phù hợp, đúng quy định theo khoản 1 Điều 157, 165 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Vụ án thụ lý giải quyết trước ngày 01/01/2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí. Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 3 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án. Bà D phải chịu án phí không có giá ngạch số tiền là 200.000 đồng, phải chịu án phí có giá ngạch số tiền là 15.000.000 đồng x 5% = 750.000 đồng. Tổng cộng án phí bà D phải chịu là 950.000 đồng (Chín trăm năm chục ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 255, 259 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 3 Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ D đối với bà Nguyễn Thị L về việc: “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở việc thực hiện quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại tài sản”.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng (Đo đạc và định giá tài sản) số tiền là 2.780.000 đồng (Hai triệu bảy trăm tám chục ngàn đồng) và đã quyết toán xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu là 950.000 đồng (Chín trăm năm chục ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo các biên lai thu số 0001901, 0001902 ngày 10/8/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Bà D còn phải nộp 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Phương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.....-

Nguyễn Hồng Phương

